

Championnats Asiatiques

Tokyo (Chiba) 2019-06-14 S E F

Pool 1														Time: 08:30
Referee: AMARI Tetsuya (JPN)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	PATTEN Emily	AUS		4	V5	V5	3	4	3	0.33	24	21	+3	
2	SINGH Jas Seerat Singh	IND	V5		4	3	1	V5	4	0.33	22	26	-4	
3	LIM Cheryl	SGP	0	V5		V5	2	V5	V5	0.67	22	20	+2	
4	MALAK Nour	NZL	1	V5	1		0	1	2	0.17	10	28	-18	
5	KONG Man Wai Vivian	HKG	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	8	+22	
6	MEECHAI Kanyapat	THA	V5	2	4	V5	0		1	0.33	17	25	-8	
7	VU Thi Hong	VIE	V5	V5	1	V5	2	V5		0.67	23	20	+3	

Pool 2														Time: 08:30
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	GOH Bee Hooi	MAS		2	2	V5	4	4	V5	0.33	22	28	-6	
2	NIKOLAICHUK Sofiya	KAZ	V5		1	V5	1	4	4	0.33	20	26	-6	
3	KANG Young Mi	KOR	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	13	+17	
4	HO Thi Hai	VIE	4	4	3		1	1	3	0	16	30	-14	
5	HSU Jo-Ting	TPE	V5	V5	1	V5		3	V5	0.67	24	18	+6	
6	BABA Haruna	JPN	V5	V5	2	V5	V5		V5	0.83	27	21	+6	
7	GU Dianna	AUS	4	V5	4	V5	2	4		0.33	24	27	-3	

Pool 3

Time: 08:30

Referee: CREESE Peter (AUS)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	THANEE Korawan	THA		V5	4	V5	V5	V5	1	0.67	25	24	+1
2	ESTIMADA-GUINTO Anna Gabriella	PHI	4		3	4	0	V5	2	0.17	18	25	-7
3	ONG Rebecca Jia Min	SGP	V5	V5		V5	0	V5	1	0.67	21	21	0
4	DHALIWAL Anoushka	IND	4	V5	4		1	V5	1	0.33	20	27	-7
5	SUN Yiwen	CHN	4	V5	V5	V5		V5	V4	0.83	28	10	+18
6	OTGONBAYAR Doljansuren	MGL	2	2	0	3	2		1	0	10	30	-20
7	OISHI Kanna	JPN	V5	V3	V5	V5	2	V5		0.83	25	10	+15

Pool 4

Time: 08:30

Referee: HAMANO Tadashi (JPN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	TRAN Thi Thuy Trinh	VIE		V4	V5	V5	1	V5	2	0.67	22	18	+4
2	DEVI Kabita	IND	2		V5	V5	2	V5	2	0.5	21	21	0
3	BILENKO Angelina	TKM	4	4		1	1	4	2	0	16	30	-14
4	TSENG Hsiu-Hui	TPE	3	3	V5		4	V5	3	0.33	23	23	0
5	CHOI Injeong	KOR	V5	V3	V5	V5		3	V5	0.83	26	14	+12
6	ABELLA Hannel	PHI	1	4	V5	3	V5		V5	0.5	23	25	-2
7	CHU Ka Mong	HKG	V3	V3	V5	V4	1	3		0.67	19	19	0

Pool 5

Time: 08:30

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	DUTTA Jyotika	IND		V5	3	2	V5	V5	3	0.5	23	23	0
2	PISTSOVA Ulyana	KAZ	2		4	V5	V5	V5	3	0.5	24	20	+4
3	ZHU Mingye	CHN	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	17	+13
4	BUSTOS Mickyle Rein	PHI	V5	1	1		V5	V5	3	0.5	20	23	-3
5	LIN Hui Min	TPE	3	1	3	3		V5	3	0.17	18	28	-10
6	COOPER Claire	NZL	3	3	2	3	3		2	0	16	30	-14
7	SATO Nozomi	JPN	V5	V5	4	V5	V5	V5		0.83	29	19	+10

Pool 6

Time: 08:30

Referee: MAGHAYREH Eyyad (JOR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LEE Hyein	KOR		2	V5	V5	V5	V5	V5	0.83	27	12	+15
2	YOSHIMURA Miho	JPN	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	18	+12
3	ANDERSEN Madeleine	AUS	1	4		V5	4	V5	2	0.33	21	23	-2
4	NGUYEN Thi Nhu Hoa	VIE	1	4	1		V5	4	V5	0.33	20	26	-6
5	CHANG Chialing	TPE	2	3	V5	2		3	V5	0.33	20	28	-8
6	ANDREYEVA Vladislava	KAZ	2	2	2	V5	V5		3	0.33	19	27	-8
7	ABDUL RAHMAN Kiria Tikanah	SGP	1	3	V5	4	4	V5		0.33	22	25	-3

Pool 7

Time: 08:30

Referee: YAHYA Qasim Abdulla (QAT)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	TAKHAMWONG Wijitta	THA		4	V5	4	V5	2	V5	0.5	25	25	0
2	JUNG Hyojung	KOR	V5		V5	V5	2	0	V5	0.67	22	15	+7
3	BATSAIKHAN Amarzaya	MGL	2	2		4	V5	2	V5	0.33	20	27	-7
4	TANNOUS Dominique	LBN	V5	3	V5		V5	V4	V5	0.83	27	20	+7
5	NOURI Sakineh	IRI	4	V4	3	4		4	V5	0.33	24	25	-1
6	XU Chengzi	CHN	V5	V1	V5	3	V5		V5	0.83	24	15	+9
7	CHALTON Anna	NZL	4	1	4	0	3	3		0	15	30	-15

Pool 8

Time: 08:30

Referee: SATO Hideaki (JPN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	POURRAHMATI Mahsaossadat	IRI		V4	3	4	2	V5	0.4	18	20	-2
2	LIM Victoria Ann Xiu Yan	SGP	3		3	2	2	V5	0.2	15	23	-8
3	LIN Yik Hei Coco	HKG	V5	V5		V5	2	V5	0.8	22	16	+6
4	VASANASOMSITHI Pacharaporn	THA	V5	V5	2		3	3	0.4	18	21	-3
5	LIN Sheng	CHN	V5	V5	V4	V5		V5	1	24	9	+15
6	ALSHATTI Reem	KUW	2	4	4	V5	0		0.2	15	23	-8

Pool 9

Time: 08:30

Referees: SHACKLETON Nicola (NZL); SATO Kimiyoshi (JPN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	ALIBEKOVA Assel	KAZ		3	V5	V5	V5	V5	0.8	23	12	+11
2	MAHROKH Paria	IRI	V5		2	2	4	4	0.2	17	23	-6
3	KHAKIMOVA Malika	UZB	1	V5		V5	V5	1	0.6	17	12	+5
4	DEVEREAUX Anne	AUS	3	V5	0		V5	3	0.4	16	20	-4
5	GANBOLD Khaliunaa	MGL	1	V5	1	4		1	0.2	12	24	-12
6	HSIEH Kaylin Sin Yan	HKG	2	V5	V4	V4	V5		0.8	20	14	+6

Generated: 2026-06-10